

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

### **SOME MEASURES TO MANAGE LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR CHILDREN IN KINDERGARTENS IN THANH TRI DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE**

**Lưu Thanh Tuyền\***

Trường mầm non Châu Hưng, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng,  
\* bichtuyen20b@gmail.com

*Ngày nhận bài:*

03/12/2024

*Ngày chấp nhận đăng:*

23/12/2024

**Keywords:** *life skills,*

*life skills education,*

*preschool children.*

#### **ABSTRACT**

*On the basis of studying the current situation of management of life skills education activities for children in Thanh Tri district preschools, Soc Trang province, the article proposes measures to remedy the limitations of management of life skills education activities for preschool children in the area.*

#### **TÓM TẮT**

**Từ khóa:** *Kỹ năng sống, Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ giáo dục kỹ năng sống, các trường mầm non huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bài báo đề xuất biện pháp khắc trẻ mầm non, biện pháp phục hạn chế quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non tại địa bàn quản lý. nghiên cứu.*

## **1. Giới thiệu**

Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho trẻ mầm non, đặc biệt là trẻ ở độ tuổi mẫu giáo hiện nay đang là một trong những vấn đề được xã hội quan tâm, coi trọng, bởi nó quan trọng và cần thiết trong việc hình thành nhân cách và phát triển năng lực của trẻ.

Kỹ năng là khả năng thao tác của con người vào thực hiện một công việc nào đó nhằm tạo ra được kết quả như mong đợi. Có nhiều định nghĩa về kỹ năng sống, theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), “Kỹ năng sống là khả năng có hành vi thích ứng và tích cực, giúp các cá nhân

có thể ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày” (WHO, 1997). Kỹ năng sống là “khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác, với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.” (Nguyễn Ánh Tuyết, 2013).

Kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo là “khả năng cá nhân trẻ có được thông qua giáo dục hoặc trải nghiệm thực tiễn, giúp cho trẻ ứng xử tích cực, hiệu quả đáp ứng được với các yêu cầu của môi trường học tập trong nhà trường, yêu cầu của môi trường sống trong gia đình và

yêu cầu của môi trường xã hội, để sống mạnh khỏe và an toàn. Nhận thức của trẻ được hình thành nên trẻ bắt đầu quan sát và khám phá các vật xung quanh mình để giao tiếp, học theo. Giao tiếp là một trong những đặc điểm tâm lý trẻ mầm non. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu hình thành khả năng giao tiếp và hào hứng với việc giao tiếp với mọi người. Trẻ sẽ quan sát những gì đang diễn ra xung quanh, cha mẹ, người thân và giáo viên để học theo. Là giáo viên mầm non, các bạn nên chú ý trong ngôn từ giao tiếp trên lớp sao cho chuẩn mực sự phạm, tránh sử dụng tiếng địa phương tránh gây nhiễu loạn ngôn ngữ của trẻ. Trẻ thích được yêu thương, trẻ bắt đầu hình thành ý thức cá nhân và trẻ bắt đầu tự lập, trẻ thích được thể hiện cái tôi cá nhân của mình, thích tự mình làm những việc như mặc quần áo, đánh răng, rửa tay, tự ăn, sắp xếp đồ chơi, đi vệ sinh.” (Huỳnh Lâm Anh Chương, 2023).

Sự cần thiết GDKNS cho trẻ mầm non được thể hiện qua “việc thúc đẩy sự phát triển nhân cách trẻ; hiện thực hóa yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, giúp trẻ thích nghi với sự thay đổi của xã hội hiện đại.” (Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, 2012). Theo đó hoạt động GDKNS là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, lựa chọn tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến hoạt động GDKNS cho trẻ nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của hoạt động này theo mục tiêu giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ đã đề ra. Nhưng GDKNS cho trẻ không phải là đưa ra những lời giải đơn giản cho những câu hỏi thông thường mà GDKNS phải hướng đến thay đổi hành vi GDKNS cho trẻ; là giáo dục những kỹ năng mang tính cá nhân và xã hội nhằm giúp trẻ có thể chuyển tải những gì mình đã biết (nhận thức), những gì mình cảm nhận (thái độ) và những gì mình quan tâm (giá trị) thành những khả năng thực thụ giúp trẻ biết làm gì và làm như thế nào (hành vi) trong những tình huống khác.

Quản lý hoạt động GDKNS là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, lựa chọn

tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến hoạt động GDKNS cho trẻ nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của hoạt động này theo mục tiêu giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ đã đề ra.

Nội dung quản lý hoạt động GDKNS, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) bao gồm: Lập kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non; Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non; Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non; Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non (Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT). Ngoài bốn chức năng quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non trình bày trên đây cơ bản là đảm bảo yêu cầu thực hiện quá trình quản lý; tuy nhiên, để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ, chủ thể quản lý cần quan tâm đến: quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động GDKNS và quản lý điều kiện vật chất, đảm bảo hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non.

GDKNS cho trẻ mầm non là “xu thế chung ở các nền giáo dục nhiều nước trên thế giới. Hiện nay đã có nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ quan tâm đến việc đưa GDKNS vào nhà trường, trong đó có Nhật Bản, Anh, Mỹ, New Zealand.” (WHO - Tổ chức Y tế Thế giới, 2008).

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Bộ GD&ĐT đã đưa vào chương trình giáo dục học đường với một số nội dung giáo dục mới, cụ thể ngày 28 tháng 02 năm 2014 Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số 04/2014/ TT-BGDĐT Quy định về việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống; ngày 28 tháng 01 năm 2015, Bộ GD&ĐT ban hành Công văn số 463/ BGDDT-GDTH hướng dẫn triển khai thực hiện GDKNS tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp.

Vài năm trở lại đây, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng đã tập trung chỉ đạo các cơ

sở định hướng về GDKNS cho trẻ. Các trường mầm non trong tỉnh đã tích cực đưa hoạt động bồi dưỡng kỹ năng sống vào giảng dạy. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ tại các trường mầm non còn gặp khá nhiều khó khăn, thách thức. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu về thực trạng hoạt động GDKNS trẻ và quản lý hoạt động GDKNS trẻ ở các trường mầm non huyện Thanh Trì; trên cơ sở đó đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng GDKNS cho trẻ.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Dựa vào nguồn tài liệu bao gồm các bài nghiên cứu khoa học, sách, các văn bản về chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng có liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục, đặc biệt GDKNS cho trẻ để nghiên cứu làm cơ sở lý luận cho đề tài.

*Phân tích và tổng hợp lý thuyết:* đọc, phân tích tổng hợp các tài liệu để làm rõ các khái niệm, các cơ sở lý luận liên quan vấn đề nghiên cứu, trên cơ sở đó hình thành khung lý thuyết cho công tác quản lý hoạt động giáo dục để làm cơ sở lý luận cho vấn đề của bài viết.

*Phân loại và hệ thống hóa lý thuyết:* phân loại, sắp xếp các tài liệu thành hệ thống logic chặt chẽ theo từng mặt, từng đơn vị kiến thức, từng vấn đề khoa học có dấu hiệu bản chất..., để dễ sử dụng theo mục đích nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

*Phương pháp điều tra:* Sử dụng bảng hỏi để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

- Bảng hỏi về nội dung quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ của Hiệu trưởng các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng gồm 05 tiêu chí: (1) Xây dựng đội ngũ tham gia hoạt động GDKNS có đủ phẩm chất và năng lực, (2) Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên về GDKNS, (3) Tạo điều kiện giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng

sống cho trẻ, (4) Chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức hoạt động GDKNS phù hợp với đối tượng, (5) Xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả GDKNS cho trẻ.

- Bảng hỏi về thực trạng thực hiện nội dung quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng gồm 4 tiêu chí: (1) Lập kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non, (2) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non, (3) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non, (4) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non.

*Phương pháp khảo nghiệm:* Sử dụng bảng hỏi để khảo nghiệm tính cần thiết của 06 biện pháp đề ra: (1) Nâng cao nhận thức cho Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), cha mẹ trẻ, ban ngành đoàn thể về công tác GDKNS cho trẻ ở các trường mầm non, (2) Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động GDKNS cho đội ngũ GV, (3) Tăng cường quản lý công tác xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS ở trường mầm non, (4) Chỉ đạo tăng cường đầu tư phương tiện, thiết bị, đồ dùng đồ chơi, trong tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ phù hợp với chất lượng GD hiện đại (5) Tăng cường quản lý công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDKNS, (6) Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ nhằm đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

- *Mẫu khảo sát:* được chọn ngẫu nhiên 31 cán bộ quản lý và 140 giáo viên của 11 trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

- *Thang đo đánh giá:* Mỗi tiêu chí được đánh giá từ điểm 1 đến điểm 4 ứng với 4 mức Yêu, Trung bình, Khá và Tốt (hoặc Không cần thiết, Cần thiết, Khá cần thiết và Rất cần thiết. Điểm trung bình của mỗi tiêu chí tính bằng công thức.

$$\text{Điểm trung bình} = \frac{A + 2B + 3C + 4D}{N}$$

Trong đó: A, B, C và D lần lượt số ý kiến chọn đại diện ở mức Yêu, Trung bình, Khá, Tốt. N là tổng số người được điều tra, khảo sát.

Xếp hạng các tiêu chí như sau:

| Mức độ | Điểm Trung bình  | Xếp loại   |
|--------|------------------|------------|
| 1      | $\leq 1,75$      |            |
| 2      | $1,76 \div 2,49$ | Trung bình |
| 3      | $2,5 \div 3,24$  | Khá        |
| 4      | $3,25 \div 4,0$  | Tốt        |

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1 Thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng

Kết quả khảo nội dung quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ của Hiệu trưởng các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng được cho trong bảng 3.1.

**Bảng 3.1 Kết quả quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ của Hiệu trưởng**

| Tiêu chí              | Nội dung hiệu trưởng quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ                                                                   | Kết quả thực hiện |     |            |     | Điểm Trung bình | Xếp hạng |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----|------------|-----|-----------------|----------|
|                       |                                                                                                                        | Tốt               | Khá | Trung bình | Yếu |                 |          |
| 1                     | Xây dựng đội ngũ tham gia hoạt động GDKNS có đủ phẩm chất và năng lực                                                  | 59                | 49  | 23         | 9   | 3,13            | 1        |
| 2                     | Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên về GDKNS                                                  | 51                | 59  | 21         | 9   | 3,09            | 2        |
| 3                     | Tạo điều kiện giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ | 49                | 51  | 21         | 19  | 2,93            | 3        |
| 4                     | Chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức hoạt động GDKNS phù hợp với đối tượng                    | 43                | 32  | 44         | 21  | 2,69            | 5        |
| 5                     | Xây dựng cơ chế phối hợp các lực lượng giáo dục... nhằm thực hiện hiệu quả GDKNS cho trẻ                               | 44                | 41  | 34         | 21  | 2,77            | 4        |
| Điểm trung bình chung |                                                                                                                        |                   |     |            |     | 2,92            |          |

Kết quả cho thấy hiệu trưởng quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ các trường mầm non huyện Thanh Trì đạt mức độ thực hiện là khá (điểm trung bình chung là  $2,92 > 2,51$  và  $< 3,26$  theo quy ước).

#### 3.2 Thực trạng thực hiện nội dung quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ các trường mầm

#### non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng

##### 3.2.1 Thực trạng lập kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non

Lập kế hoạch là công việc đầu tiên của quá trình quản lý. Để tiến hành lập kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non, chủ thể quản

lý tiến hành những công việc sau đây: Xác định cơ sở pháp lý cho hoạt động GDKNS và tìm hiểu điều kiện thực tế của nhà trường; Xác định nội dung trọng tâm của việc lập kế hoạch: Các mục tiêu, chỉ tiêu; các giải pháp, biện pháp thực

hiện; các nguồn lực...; Tiến trình xây dựng kế hoạch: Xác định các bước đi cụ thể tương ứng với những khoảng thời gian nhất định... trung cầu ý kiến của CBQL, GV; Ban hành kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non.

Kết quả khảo sát được cho trong Bảng 3.2.1

**Bảng 3.2.1 Thực trạng lập kế hoạch hoạt động GDKNS**

| TT | Lập kế hoạch GDKNS cho trẻ                                                               | Cán bộ quản lý  |          | Giáo viên       |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------------|----------|
|    |                                                                                          | Điểm trung bình | Thứ hạng | Điểm trung bình | Thứ hạng |
| 1  | Xác định cơ sở pháp lý cho hoạt động GDKNS và tìm hiểu điều kiện thực tế của nhà trường. | 3,39            | 1        | 3,38            | 1        |
| 2  | Xác định nội dung trọng tâm của việc lập kế hoạch                                        | 3,30            | 5        | 3,29            | 5        |
| 3  | Xác định kế hoạch GDKNS cho trẻ                                                          | 3,29            | 6        | 3,35            | 2        |
| 4  | Xác định phương tiện, môi trường GDKNS cho trẻ                                           | 3,35            | 2        | 3,28            | 6        |
| 5  | Xác định phối hợp các lực lượng tham gia GDKNS cho trẻ                                   | 3,31            | 4        | 3,34            | 3        |
| 6  | Xác định tiêu chuẩn của GV tham gia hoạt động GDKNS cho trẻ                              | 3,33            | 3        | 3,30            | 4        |

Kết quả khảo sát điểm trung bình các nội dung lập kế hoạch từ 3,28 đến 3,38 cho thấy kết quả thực hiện đánh giá là “Tốt”. Điều này có ý nghĩa là khi các chủ thể quản lý lập kế hoạch quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ cần phát huy chức năng này.

**3.2.2 Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non**

Tổ chức thực hiện kế hoạch chính là giai

đoạn hiện thực hóa những ý tưởng đã được nêu trong kế hoạch. Các công việc cơ bản gồm: Thành lập ban chỉ đạo; Phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận từng thành viên; Xây dựng và ban hành các quy chế, nội quy, quy định, tiêu chuẩn, chế độ có liên quan đến hoạt động GDKNS; Phân bổ kinh phí và các điều kiện vật chất cho việc thực hiện kế hoạch; Thời gian để thực hiện từng hoạt động.

Kết quả khảo sát được cho trong Bảng 3.2.2

**Bảng 3.2.2 Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS**

| TT | Tổ chức hoạt động GDKNS                                                                                  | Cán bộ quản lý  |          | Giáo viên       |          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------------|----------|
|    |                                                                                                          | Điểm trung bình | Thứ hạng | Điểm trung bình | Thứ hạng |
| 1  | Thành lập ban chỉ đạo                                                                                    | 3,12            | 1        | 3,11            | 1        |
| 2  | Phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận từng thành viên                                                      | 3,10            | 2        | 2,95            | 3        |
| 3  | Xây dựng và ban hành các quy chế, nội quy, quy định, tiêu chuẩn, chế độ có liên quan đến hoạt động GDKNS | 3,08            | 3        | 2,98            | 2        |
| 4  | Phân bổ kinh phí và các điều kiện vật chất cho việc thực hiện kế hoạch                                   | 2,60            | 5        | 2,75            | 4        |
| 5  | Thời gian để thực hiện từng hoạt động.                                                                   | 2,90            | 4        | 2,65            | 5        |

Kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS có điểm trung bình là 2,60 đến 3,12 ( $> 2,51$  và  $< 3,26$  theo quy ước) cho thấy thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non huyện Thanh Trì đánh giá là “Khá”.

### **3.2.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non**

Chỉ đạo thực hiện hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non là một hoạt động thường xuyên, liên tục và được tiến hành trong suốt cả năm học. Lãnh đạo nhà trường phải chỉ đạo tất cả các hoạt động của nhà trường trong đó có hoạt động

GDKNS cho trẻ mầm non. Nội dung chỉ đạo phổ biến gồm các nội dung: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ... về vai trò và tầm quan trọng GDKNS cho trẻ; Hướng dẫn mọi thành viên tích cực tham gia hoạt động GDKNS cho trẻ; Phát huy tinh thần trách nhiệm và xây dựng mối quan hệ đồng thuận về hoạt động và quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non; Huy động các nguồn lực đầu tư cho hoạt động GDKNS cho trẻ đạt hiệu quả; Động viên và biểu dương, khen thưởng các thành viên trong ngoài - trường tích cực GDKNS cho trẻ. Kết quả khảo sát được cho trong Bảng 3.2.3.

**Bảng 3.2.3 Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS**

| TT | Công tác chỉ đạo                                                                                           | Cán bộ quản lý  |          | Giáo viên       |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------------|----------|
|    |                                                                                                            | Điểm trung bình | Thứ hạng | Điểm trung bình | Thứ hạng |
| 1  | Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ... về vai trò và tầm quan trọng GDKNS cho trẻ | 3,32            | 1        | 3,30            | 2        |

|   |                                                                                                                           |      |   |      |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|------|---|
| 2 | Hướng dẫn mọi thành viên tích cực tham gia hoạt động GDKNS cho trẻ                                                        | 3,29 | 4 | 3,28 | 5 |
| 3 | Phát huy tinh thần trách nhiệm và xây dựng mối quan hệ đồng thuận về hoạt động và quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non | 3,31 | 2 | 3,31 | 3 |
| 4 | Huy động các nguồn lực đầu tư cho hoạt động GDKNS cho trẻ đạt hiệu quả                                                    | 3,28 | 5 | 3,29 | 4 |
| 5 | Động viên và biểu dương, khen thưởng các thành viên trong ngoài - trường tích cực GDKNS cho trẻ                           | 3,30 | 3 | 3,32 | 1 |

Kết quả chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS có điểm trung bình từ 3,28 đến 3,32 (> 3,26 theo quy ước) cho thấy thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non huyện Thanh Trì đánh giá là “Tốt”.

#### **3.2.4 Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non**

Kiểm tra, đánh giá là khâu hết sức quan trọng - trong quá trình quản lý. Công việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non; Quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo nguyên tắc: tính xác thực, tính minh bạch, tính công bằng, đảm bảo độ tin cậy và nhất quán. Kết quả khảo sát được cho trong Bảng 3.2.4.

**Bảng 3.2.4 Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động GDKNS**

| TT | Công tác kiểm tra đánh giá                            | Cán bộ quản lý  |          | Giáo viên       |          |
|----|-------------------------------------------------------|-----------------|----------|-----------------|----------|
|    |                                                       | Điểm trung bình | Thứ hạng | Điểm trung bình | Thứ hạng |
| 1  | Xác định nội dung kiểm tra                            | 2,80            | 5        | 2,85            | 3        |
| 2  | Xác định các phương pháp kiểm tra                     | 2,91            | 2        | 2,90            | 2        |
| 3  | Phổ biến các nội dung đánh giá                        | 2,70            | 6        | 2,89            | 4        |
| 4  | Tổ chức nhận xét, tổng kết và rút kinh nghiệm         | 2,94            | 1        | 2,69            | 6        |
| 5  | Khen thưởng cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc | 2,85            | 4        | 2,94            | 1        |
| 6  | Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất                | 2,90            | 3        | 2,75            | 5        |

Kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS có điểm trung bình chung là 2,69 đến 2,94 ( $> 2,51$  và  $< 3,26$  theo quy ước) cho thấy thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non huyện Thanh Trì đánh giá là “Khá”.

Nhìn chung công tác quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non huyện Thanh Trì cơ bản là đạt yêu cầu, có nhiều nội dung thực hiện mức độ “Khá” và “Tốt”. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn những hạn chế và bất cập cần có biện pháp khắc phục. Có thể nói, đối với công tác quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ cần tăng cường vai trò của hiệu trưởng. Hơn nữa, trong công tác quản lý hoạt động GDKNS cần chú trọng đến 2 chức năng quản lý, như chức năng tổ chức và chức năng kiểm tra đánh giá, cụ thể. Ngoài ra, để có nhiều nội dung tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non huyện Thanh Trì, trong việc kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động GDKNS nên xây dựng được bộ tiêu chí phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá, đồng thời cần quan tâm đến việc quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia và quản lý điều kiện vật chất đảm bảo hoạt động GDKNS cho trẻ.

### **3.3. Một số biện pháp quản lý hoạt động GDKNS các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng**

#### **3.3.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ của trẻ về sự cần thiết quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ**

##### **Mục tiêu biện pháp**

Giúp các bậc cha mẹ và giáo viên nhận thức đúng được vai trò của kỹ năng sống đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, từ khả năng giao tiếp, xử lý tình huống cho đến phát triển năng lực tư duy và cảm xúc.

##### **Đối tượng**

Đối tượng là phụ huynh của trẻ, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, cộng đồng và các tổ chức liên quan. Những đối tượng này cần phối hợp chặt chẽ với nhau để tạo nên một hệ thống giáo dục kỹ năng sống hiệu quả, thống nhất và toàn diện, giúp trẻ phát triển một cách bền vững.

### **Cách thực hiện**

- Tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề: Mời các chuyên gia tâm lý, giáo dục hoặc các nhà quản lý giáo dục để trình bày, đồng thời kết hợp minh họa bằng các tình huống thực tế, video hoặc các hoạt động tương tác.

- Phát triển tài liệu tuyên truyền: Biên soạn và phân phát các tài liệu như: Sổ tay hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; Tờ rơi, áp phích về tầm quan trọng của kỹ năng sống; Các câu chuyện thực tế minh họa sự phát triển của trẻ khi được giáo dục kỹ năng sống hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế: Mời phụ huynh tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cùng trẻ như: Hoạt động nhóm, trò chơi giải quyết vấn đề. Tham quan dã ngoại hoặc các buổi học kỹ năng sống ngoại khóa.

- Xây dựng kênh đối thoại thường xuyên: Thành lập các nhóm trao đổi giữa phụ huynh và giáo viên trên các nền tảng như Zalo, Facebook hoặc qua họp mặt định kỳ.

- Khuyến khích phụ huynh học tập và tự nâng cao nhận thức: Giới thiệu các khóa học online/offline về kỹ năng nuôi dạy trẻ, quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Khuyến khích phụ huynh tham gia các hội nhóm, câu lạc bộ phụ huynh để trao đổi kinh nghiệm.

##### **Thời gian**

Thời điểm thích hợp trong năm học: Bắt đầu triển khai từ đầu năm học (tháng 9-10), khi các hoạt động giáo dục được lên kế hoạch đồng bộ; Duy trì trong suốt năm học với các sự kiện hoặc hoạt động lớn tổ chức vào các dịp đặc biệt (Tết Thiếu nhi, Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Nhà giáo Việt Nam,...). Việc phân bổ thời gian hợp lý và liên tục là yếu tố quan trọng để đảm bảo biện pháp đạt hiệu quả và có tác động bền vững.

##### **Nguồn lực**

Nguồn nhân lực: CBQL, GV, chuyên gia tâm lý và giáo dục, phụ huynh.

Nguồn tài chính: Ngân sách nhà trường, nguồn xã hội hóa, đóng góp từ phụ huynh.



Nguồn vật lực: Cơ sở vật chất, tài liệu, các phương tiện truyền thông.

Nguồn tri thức và kinh nghiệm và nguồn hỗ trợ từ cộng đồng và các tổ chức.

### ***Tiêu chí đánh giá kết quả***

Để đánh giá kết quả nâng cao nhận thức của CBQL, GV, và cha mẹ của trẻ về sự cần thiết của việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, có thể dựa trên các tiêu chí sau: Hiểu biết và nhận thức, thái độ, kỹ năng, hành động thực tiễn, kết quả cuối cùng và phản hồi và đánh giá.

Việc đánh giá có thể thực hiện thông qua khảo sát, phỏng vấn, quan sát thực tế, và phân tích kết quả hoạt động của các bên liên quan.

### ***3.3.2 Thành lập bộ phận quản lý hoạt động GDKNS và bồi dưỡng năng lực cho thành viên tham gia hoạt động GDKNS cho trẻ***

#### ***Mục tiêu biện pháp***

Hình thành đội ngũ quản lý và giáo viên có năng lực, chuyên môn trong giáo dục kỹ năng sống; Cải thiện nhận thức và sự tham gia của cha mẹ trong việc hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng sống; Xây dựng môi trường giáo dục kỹ năng sống hiệu quả, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

#### ***Đối tượng***

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường học.

Các cán bộ phụ trách giáo dục trong các cơ quan, tổ chức giáo dục (Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo).

#### ***Cách thực hiện***

Xác định mục tiêu và phạm vi hoạt động: Xác định rõ vai trò của bộ phận trong việc quản lý, tổ chức, giám sát và bồi dưỡng năng lực cho các thành viên; Định rõ các lĩnh vực và kỹ năng sống sẽ được giáo dục (ví dụ: giao tiếp, quản lý cảm xúc, kỹ năng làm việc nhóm...); Xác định nội dung phù hợp với từng độ tuổi và nhu cầu của trẻ.

### ***Thời gian***

Chuẩn bị ban đầu (1-2 tháng), tuyển chọn và đào tạo nhân sự (2-3 tháng), xây dựng chương trình và quy trình hoạt động (2-3 tháng), triển khai thử nghiệm (1-2 tháng), chính thức đi vào hoạt động (sau 6-10 tháng); Tổng thời gian ước tính 6-10 tháng là thời gian hợp lý để thành lập bộ phận, đảm bảo mọi bước được thực hiện kỹ lưỡng và hiệu quả. Tuy nhiên, nếu trường có sẵn nguồn lực và đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, thời gian này có thể rút ngắn xuống còn 4-6 tháng.

### ***Nguồn lực***

Nguồn nhân lực: Ban lãnh đạo, nhân viên chuyên môn, nhân viên hỗ trợ, cộng tác viên.

Nguồn tài chính: Ngân sách khởi điểm, ngân sách hoạt động, nguồn tài trợ.

Nguồn cơ sở vật chất: Phòng học, khu vực trải nghiệm, thư viện tài liệu, văn phòng.

### ***Tiêu chí đánh giá kết quả***

Phù hợp với đối tượng trẻ em: Nội dung chương trình được thiết kế phù hợp với lứa tuổi, nhu cầu và năng lực của trẻ; Các kỹ năng sống được lựa chọn dựa trên tính ứng dụng và sự cần thiết trong cuộc sống hàng ngày.

Hiệu quả nội dung giảng dạy: Trẻ em có tiến bộ rõ rệt trong các kỹ năng như giao tiếp, tư duy sáng tạo, quản lý cảm xúc; Được đánh giá qua bài kiểm tra, thực hành hoặc quan sát thực tế.

### ***3.3.3. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá và động viên khen thưởng kịp thời cá nhân đạt thành tích hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ***

#### ***Mục tiêu biện pháp***

Mục tiêu của việc thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá, và khen thưởng kịp thời các cá nhân đạt thành tích trong hoạt động GDKNS cho trẻ nhằm: Nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống; Đảm bảo các hoạt động giáo dục được thực hiện hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ; Động viên, khuyến

khích; Xây dựng môi trường giáo dục tích cực: Tạo sự gắn kết và lan tỏa ý thức trách nhiệm giữa các cá nhân và tập thể.

Phát hiện và nhân rộng các mô hình tốt: Nhận diện các phương pháp hoặc sáng kiến hiệu quả để nhân rộng trong toàn bộ cơ sở giáo dục; Đảm bảo tính công bằng và minh bạch: Thực hiện kiểm tra, đánh giá một cách khách quan, công bằng, từ đó xây dựng niềm tin trong tập thể. Tăng cường sự phát triển của trẻ: Hỗ trợ trẻ hình thành các kỹ năng cần thiết thông qua những hoạt động được tổ chức và triển khai bài bản.

Việc khen thưởng kịp thời không chỉ là sự công nhận mà còn góp phần thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo trong hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

### ***Đối tượng***

Đối tượng của biện pháp thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá và khen thưởng kịp thời trong hoạt động GDKNS cho trẻ bao gồm: Trẻ em tham gia hoạt động GDKNS. Giáo viên, cán bộ giáo dục: Những người trực tiếp tổ chức, hướng dẫn và triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Nhân viên hỗ trợ (cộng tác viên, nhân viên phục vụ hoạt động): Các cá nhân tham gia hỗ trợ tổ chức, quản lý hoặc thực hiện các chương trình kỹ năng sống.

Phụ huynh học sinh: Những người có vai trò hỗ trợ hoặc phối hợp trong các hoạt động giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học.

Các tập thể hoặc nhóm tham gia: Những tập thể hoặc nhóm có đóng góp tích cực, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Biện pháp kiểm tra, đánh giá và khen thưởng cần được áp dụng linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng để tạo động lực và nâng cao hiệu quả hoạt động.

### ***Cách thực hiện***

Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá: Xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng theo tuần, tháng, học kỳ hoặc năm học; Xác định các tiêu chí đánh giá bao gồm: mức độ tiến bộ của trẻ, chất lượng tổ chức hoạt động, sự sáng tạo và hiệu

quả giảng dạy của giáo viên; Phân công rõ ràng trách nhiệm cho các cá nhân hoặc bộ phận liên quan.

Thực hiện kiểm tra thường xuyên: Quan sát trực tiếp; Tham dự các hoạt động giáo dục kỹ năng sống để đánh giá thực tế cách triển khai và hiệu quả đối với trẻ; Lấy ý kiến phản hồi: Thu thập ý kiến từ phụ huynh, trẻ em và các giáo viên khác để có cái nhìn đa chiều; Ghi nhận tiến độ: Theo dõi sự tiến bộ của trẻ qua các bài tập, trò chơi hoặc tình huống thực tế trong hoạt động.

Đánh giá và tổng kết: Đối chiếu với các tiêu chí đã đề ra để đánh giá mức độ hoàn thành và hiệu quả hoạt động; Lập báo cáo đánh giá, ghi nhận các cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật; Rút kinh nghiệm: Xác định điểm mạnh để phát huy và các hạn chế cần cải thiện trong thời gian tới.

### ***Thời gian***

Hàng tuần: Tổ chức buổi họp hoặc trao đổi ngắn để kiểm tra và nhận xét về tiến bộ trong kỹ năng sống.

Hàng tháng: Thực hiện đánh giá sâu hơn, tổng kết những thành tựu và xác định điểm cần cải thiện.

### ***Nguồn lực***

Giáo viên, huấn luyện viên, cán bộ quản lý, phụ huynh.

### ***Tiêu chí đánh giá kết quả***

Hiểu biết: Trẻ nắm rõ khái niệm và ý nghĩa của các kỹ năng sống như giao tiếp, tự lập, hợp tác, giải quyết vấn đề.

Thực hành: Trẻ áp dụng thành công các kỹ năng sống vào tình huống thực tế.

Thói quen: Trẻ duy trì việc sử dụng các kỹ năng sống một cách tự nhiên trong cuộc sống hàng ngày.

### ***3.3.4 Kết quả khảo nghiệm sự cần thiết của giải pháp***

Kết quả khảo nghiệm đánh giá mức độ

cần thiết của 06 biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non trên địa bàn huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thể hiện tại bảng 3.3 như sau:

Số phiếu khảo sát: 140 phiếu. Trong đó: số phiếu thu về: 140; số phiếu điền đủ thông tin theo yêu cầu: 140; số phiếu điền thiếu thông tin: không.

**Bảng 3.3 Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các giải pháp**

| TT | Nội dung biện pháp                                                                                                                         | Cán bộ quản lý |    | GV   |    |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----|------|----|
|    |                                                                                                                                            | ĐTB            | TH | ĐTB  | TH |
| 1  | Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, cha mẹ trẻ, ban ngành đoàn thể về công tác GDKNS cho trẻ ở các trường MN                                  | 3.22           | 2  | 2.60 | 6  |
| 2  | Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động GDKNS cho đội ngũ GV                                                                                  | 2.78           | 4  | 2.92 | 5  |
| 3  | Tăng cường quản lý công tác xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS ở trường MN                                                                  | 2.67           | 5  | 3.07 | 2  |
| 4  | Chỉ đạo tăng cường đầu tư phương tiện, thiết bị, đồ dùng đồ chơi, trong tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ phù hợp với chất lượng GD hiện đại | 2.56           | 6  | 3.08 | 1  |
| 5  | Tăng cường QL công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDKNS                                                                                   | 2.89           | 3  | 2.93 | 4  |
| 6  | Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ nhằm đạt hiệu quả cao trong thực tiễn                                          | 3.33           | 1  | 3.05 | 3  |

Kết quả khảo sát ở Bảng 3.3 cho thấy tất cả các biện pháp đề xuất đều được CBQL và GV đánh giá có điểm trung bình dao động từ 2.56 đến 3.33, được đánh giá ở mức “Cần thiết” và “Rất cần thiết”. Trong đó, nổi bật nhất là biện pháp “Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS cho trẻ nhằm đạt hiệu quả cao trong thực tiễn” có điểm trung bình cao nhất xếp thứ hạng 1, có mức độ rất cần thiết, kế đến là biện pháp “Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, cha mẹ trẻ, ban ngành đoàn thể về công tác quản lý GDKNS cho trẻ ở các trường mầm non” xếp thứ hạng 2 và cũng được đánh giá ở mức độ rất cần thiết. Các biện pháp còn lại được CBQL, GV đánh giá chưa thống nhất về thứ hạng nhưng điểm trung bình của các phương pháp được xếp ở mức độ cần thiết.

**4. Kết luận**

Kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động cũng như quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ có thể có nhiều biện pháp vừa phát huy kết quả đạt được, vừa khắc phục những hạn chế. Trong phạm vi bài viết, tác giả đề xuất ba biện pháp cơ bản về quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ các trường mầm non huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, mỗi biện pháp đều có tác động tích cực đến một mặt của hoạt động quản lý. Trong thực tiễn quản lý không có biện pháp nào là tối ưu, vì vậy trong quá trình triển khai biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ trong thời gian tới cần tiếp cận quan điểm toàn diện, lịch sử, cụ thể và quan điểm phát triển nhằm nâng cao chất lượng hoạt động GDKNS cho trẻ tại địa phương huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Lâm Anh Chương.(2023). *Giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Ánh Tuyết.(2013). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương (2012). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, tr.81.
- Nguyễn Quang Uẩn.(2008). Khái niệm Kỹ năng sống xét theo góc độ Tâm lý học. *Tạp chí Tâm lý học*, số tháng 6, tr.1-4
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.(2014).*Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*, ban hành ngày 28/2/2014.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.(2018).*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*, ban hành ngày 26/12/2018.
- Tổ chức Y tế Thế giới WHO.(1997). *Life Skills Education for Children and Adolescents in Schools*, Geneva.